TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2018/ HSST
Ngày: 27/6/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH- TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Quang

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Mạnh Thưởng

2. Ông Lê Hải Dương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Việt Thắng - Thư ký Tòa án

Đại diện VKSND thị xã Hồng Lĩnh tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2018/HSST ngày 29 tháng 05 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh C**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 23/04/1994 tại phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: tổ dân phố x, phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Trọng L và bà Nguyễn Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biên pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Phan Thiên S**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/01/1997 tại phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: tổ dân phố z, phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Phan N và bà Bùi Thị Minh H; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/10/2012 bị Chủ tịch uỷ ban nhân dân phường B, thị xã H ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường trong thời hạn 6 tháng. Ngày 16/12/2014 bị Công an thị xã H, xử phạt 1.500.000đ về hành vi thuê người khác đánh nhau.

Ngày 19 tháng 3 năm 2015, bị Toà án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh , tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 8 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản"theo bản án số 10/2015/HSST, đã chấp hành xong, hiện đã được xoá án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chăn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố x, phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Văn C, sinh năm 1960; nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện Đ T, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Kinh doanh dịch vụ cầm đồ. Vắng mặt

2. Chị Võ Thị Thuý H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện Đ T, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Kinh doanh dịch vụ cầm đồ. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ dân phố p, phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

4. Chị Bùi Thị Minh H; nơi cư trú: Tổ dân phố z, phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do.Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Tài C, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn S, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tư do. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Viết C, sinh ngày 09 tháng 05 năm 2004; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

- Người đại diện cho Nguyễn Viết C: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố x, phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 13/01/2018, Nguyễn Mạnh C đang ngồi chơi cùng Phan Thiên S và Nguyễn C tại nhà mình thì có ba người bạn gồm Cao Thị L, Nguyễn Thị Thanh H và một người tên Tr (hiện không xác định được địa chỉ cụ thể của ba người này) từ thành phố V - Nghệ An đến thị xã H thăm C. Sau khi được L thông báo đã đến thị xã H, C mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 38N1- 021.64 mà C sử dụng đi đến nhà C để đón ba người bạn gái nêu trên đến quán Lan Hùng thuộc tổ dân phố c, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau đó, C quay về chở C và S ra quán Lan Hùng. Đến quán chỉ có C và S vào quán ăn uống cùng L, H, Tr còn C đi giải quyết việc riêng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, C nhớ ra không có phương tiện để di chuyển nên nói với S: S ngồi đây, mình về mượn cái xe mà đi lại. Sau đó C ra khỏi quán rồi gọi điện cho C nhờ C quay lại chở về nhà mình. Về đến nhà, C sang nhà chị Nguyễn Thị D là hàng xóm để mượn xe mô tô, ban đầu chị D không đồng ý cho mượn xe

và nói: đi đâu, chị chở đi. C trả lời: Chở bạn nữa, không đi ba người được, thôi để C đi cùng về cho nhanh. Nghe C nói để cho Nguyễn Viết C (là cháu của chị D, sống cùng chị D) đi cùng để về sớm nên D đã đồng ý cho mượn xe mô tô. C chạy vào nhà lấy chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen đỏ, biển số 38F1 - 075.xx cho C rồi lên xe cùng C đi. Khi ra đến khu vực ngã tư cạnh Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh, C nói với C: em đứng đây chờ anh tí, nếu không thấy anh quay lại thì về trước đi nên C đã xuống xe chờ còn C điều khiển xe mô tô đến quán Lan Hùng tiếp tục ăn uống cùng bạn. C đứng đợi một lúc không thấy C quay lại nên đã đi bộ về nhà. Đến khoảng 17 giờ 30 phút, sau khi ăn uống xong C tính tiền hết 1.800.000 đồng nhưng C chỉ còn 800.000 đồng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị D để đưa đi cầm cắm, C gọi S ra gặp riêng và nói: Đi cầm xe máy trả tiền lẩu chứ đang thiếu tiền và hỏi mượn S chứng minh nhân dân để cầm cắm, S đồng ý. Lúc này S biết tài sản C rủ S cùng đi cầm cắm không phải tài sản của C còn cụ thể của ai S không biết. C đề nghị ba bạn gái ở lại quán lẩu chờ, còn C và S điều khiển xe mô tô biển số 38F1 - 075.xx đi cầm cắm. C nói với S là xe không có giấy đăng ký và hỏi S biết chỗ nào cầm cắm xe không cần giấy đăng ký không, thì S nói lên hiệu cầm đồ ở khu vực Trường trung học phổ thông T, huyện Đ T, Hà Tĩnh để cầm cắm vì theo S được biết ở đây cầm cắm không cần giấy đăng ký xe. Sau khi thống nhất xong, S và C điều khiển xe mô tô đi theo quốc lộ 8A đến hiệu cầm đồ không rõ tên gần Trường trung học phổ thông T nhưng không cầm cắm được, hai người lại quay về thị xã H theo Quốc lộ 8A. Khi đi đến khu vực ngã tư Tr thuộc xã Y, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, S nói: Thử mở cốp xem có giấy tờ xe không nên C dừng xe lại, mở cốp ra thì thấy giấy đăng ký xe mô tô 38F1 - 075.xx mang tên Nguyễn Thị D, trú tại tổ dân phố x, phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Có được giấy đăng ký xe hai người quay xe đi lên thị trấn Đ, tỉnh Hà Tĩnh theo quốc lộ 8A rồi vào hiệu cầm đồ HC thuộc tổ dân phố n, thị trấn Đ, huyện Đ T, tỉnh Hà Tĩnh, tại đây C và S gặp chị Võ Thị Thúy H và anh Vũ Văn C chủ hiệu cầm đồ. Khi S và C đề nghị được cầm cắm chiếc xe mô tô biển số 38F1 - 075.xx thì anh C và chị H đều hỏi về nguồn gốc xe và được C và S trả lời là xe của nhà và không phải là tài sản do vi phạm pháp luật mà có, đồng thời yêu cầu kiểm tra giấy chứng minh nhân dân, giấy đăng ký xe mô tô 38F1 - 075.xx thì S đưa chứng minh nhân dân của S cho chị H, anh C kiểm tra. Sau khi kiểm tra các loại giấy tờ xong anh C đồng ý nhận cầm cắm, C đề nghị được cầm xe với số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 1000 đồng/01 ngày đối với 1.000.000 đồng trong thời gian gian từ ngày 13/01/2018 đến ngày 30/01/2018. Hai bên thông nhất, anh C viết giấy biên nhận việc cầm cắm, S và anh C cùng ký xác nhận vào, sau đó chị H đưa 10.000.000 đồng cho S, S đưa tiền lại cho C. Cầm cắm xe xong C và S thuê xe ta xi đi về quán Lan Hùng để trả tiền. Sau đó S, C, L, H, Tr thuê xe ta xi đi lên thị trấn Đ hát Karaôkê tại quán M. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày L, H, Tr đi chơi cùng bạn của mình, còn S và C thuê xe taxi ra thành phố V, tỉnh Nghệ An chơi. Đến ngày 15/01/2018 khi đã tiêu hết 10.000.000 đồng thì C gọi điện thoại cho chị H xin cầm thêm 3.000.000 đồng nữa, chị H đồng ý. C và S thuê xe taxi về hiệu cầm đồ HC, S vào gặp chị H nhận 3.000.000 đồng rồi cùng C ra thành phố V chơi tiếp, đến tối cùng ngày sau khi tiêu hết tiền thì C và S về nhà của mình. Trong thời gian từ khi mượn xe rồi đưa đi cầm cắm

lấy tiền sử dụng cho cá nhân, đến khi về nhà C và S không có liên hệ gì với chị Nguyễn Thị D, chị D đã liên lạc vào số điện thoại của C nhưng C tắt máy và đi tìm nhưng không được nên đã trình báo cơ quan Công an. Tổng số tiền 13.000.000 đồng có được từ việc cầm cắm chiếc xe mô tô 38F1- 075.xx C và S đã chi tiêu cùng nhau cho cá nhân hết.

Ngày 06/02/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Hồng Lĩnh xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen đỏ, biển kiểm soát 38F1 - 075.xx, trị giá 25.000.000 đồng.

Người bị hại chị Nguyễn Thị D trình bày vào chiều ngày 13/1/2018 bị cáo Nguyễn Mạnh C đã mượn của chị chiếc xe mô tô Honda Vision, màu đen đỏ, biển kiểm soát 38F1 - 075.xx, sau đó cùng với Phan Thiên S đưa đi cầm cố lấy tiền tiêu xài nhằm chiếm đoạt chiếc xe có giá trị 25.000.000đồng. Về dân sự chị D đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm. Về hình sự chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T mẹ bị cáo Nguyễn Mạnh C trình bày sau khi con phạm tội chị đã thoả thuận bồi thường số tiền 6.500.000 đồng cho anh C, chị H. Tại phiên toà chị T không có yêu cầu hay khiếu nại gì thêm.

Chị Bùi Thị Minh H mẹ bị cáo Phan Thiên S trình bày sau khi con phạm tội gia đình chị thoả thuận bồi thường cho anh C, chị H số tiền 6.500.000 đồng nhưng mới bồi thường được 500.000đồng, nay anh C, chị H yêu cầu Phan Thiên S bồi thường tiếp 6.000.000 đồng. Tại phiên Toà chị H và bị cáo Phan Thiên S trình bày không có tiền để bồi thường nên đề nghị Toà án căn cứ vào pháp luật để giải quyết.

Bản cáo trạng số 15/CT - VKS ngày 28 tháng 05 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh C, Phan Thiên S về tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề xuất Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 12 đến 15 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Thiên S 9 đến 12 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Mạnh C, Phan Thiên S không có việc làm ổn định, không có tài sản nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 309 Bộ luật dân sự: Đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Văn C và chị Võ Thị Thuý H về việc yêu cầu bị cáo Phan Thiên S bồi thường 6.000.000 đồng.

*.Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị truy thu số tiền 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm ngàn đồng) của Nguyễn Mạnh C và 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm ngàn đồng) của Phan Thiên S do phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước.

* *Về vật chứng vụ án:* 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen đỏ, biển kiểm soát 38F1 - 075.xx, số khung 5817GY670444, số máy JF66E0670494; 01giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 004207 và biển số đăng ký 38F1-075.xx Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị D là đúng quy định của pháp luật nên miễn xét. Trả lại 01 chứng minh nhân dân số 184188559 cho bị cáo Phan Thiên S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh trong quá trình nhận xử lý tin báo tội phạm, quá trình điều tra, truy tố, thu thập chứng cứ, tài liệu đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các chứng cứ tài liệu do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập có tại hồ sơ là hợp pháp. Các bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Mạnh C, Phan Thiên S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/01/2018, sau khi mượn được xe mô tô 38F1- 075xx của chị Nguyễn Thị D, Nguyễn Mạnh C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đã bàn bạc với Phan Thiên S và cùng S đưa xe lên thị trấn Đ T cầm cố cho vợ chồng anh Vũ Văn C, chị Võ Thị Thuý H lấy số tiền 13.000.000 đồng cùng nhau tiêu xài cá nhân hết. Lời khai nhận tội của hai bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định hai bị cáo đã phạm tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, có 2 bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nhưng xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo. Hội đồng xét xử thấy Nguyễn Mạnh C giữ vai trò chính là người trực tiếp giao dịch mượn tài sản, khởi xướng và đi cầm cố xe. Còn Phan Thiên S là người thực hành tích cực, sử dụng giấy chứng minh nhân dân của

mình để lấy lòng tin và thực hiện việc cầm cố nên giữ vai trò sau bị cáo Nguyễn Mạnh C. Tuy nhiên Phan Thiên S lại là người có nhân thân xấu nên cần phải xử mức án gần tương đương bị cáo Nguyễn Mạnh C. Hai bị cáo đã lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe mô to của chị Nguyễn Thị D trị giá 25.000.000 đồng, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn nên cần phải xử một mức án thật nghiêm, tương xứng với hành vi hậu quả mà hai bị cáo đã gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xét cho hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tại phiên toà thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên hai bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ này quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Trên cơ sở phân tích đánh giá đến tính chất, mức độ, động cơ, mục đích, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo, quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát, ý kiến của người bị hại. Hội đồng xét xử thấy cần xử hai bị cáo một mức án như quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với anh Vũ Văn C và chị Võ Thị Thúy H là người đã cho hai bị cáo cầm cố chiếc xe mô tô nhưng anh C, chị H không biết được tài sản đưa đến cầm cố do phạm tội mà có nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự.

** Về trách nhiệm dân sự:*

[6] Người bị hại chị Nguyễn Thị D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu hai bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vợ chồng anh Vũ Văn C, chị Võ Thị Thúy Hồng và đại diện gia đình hai bị cáo đã lập biên bản thoả thuận ngày 10/5/2018 về việc Nguyễn Mạnh C bồi thường 6.500.000 đồng, Phan Thiên S bồi thường số tiền 6.500.000 đồng. Chị Nguyễn Thị T mẹ bị cáo C đã bồi thường cho anh C, chị H đầy đủ, anh C, chị H không có yêu cầu gì thêm với Nguyễn Mạnh C nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Mẹ của Phan Thiên S là chị Bùi Thị Minh H đã bồi thường cho anh C, chị H được số tiền 500.000 đồng. Số tiền 500.000 đồng đã bồi thường đôi bên không có khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử miễn xét. Trong hồ sơ phản ảnh anh C và chị H yêu cầu bị cáo Phan Thiên S phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 6.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận định xe mô tô là tài sản buộc phải đăng ký quyền sở hữu nhưng khi bị cáo Nguyễn Mạnh C và Phan Thiên S đến cầm cố xe mô tô anh C, chị H biết xe mô tô đó không phải của hai bị cáo nhưng vì ham lợi nhuận nên đã nhận cầm cố xe mô tô là bất hợp pháp nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của anh C, chị H.

*.Về biện pháp tư pháp: [7] Bị cáo Nguyễn Mạnh C và Phan Thiên S cầm cố xe mô tô được 13.000.000 đồng đã tiêu xài hết, đây là số tiền thu lợi bất chính

do phạm tội mà có nên cần truy thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Số tiền 13.000.000 đồng do cầm cố xe mô tô mà có hai bị cáo cùng nhau sử dụng chung, nhằm mục đích tiêu xài cá nhân, được hưởng lợi ngang nhau nên kỹ phần truy thu của mỗi bị cáo là 6.500.000 đồng.

* *Về vật chứng vụ án:* [8] 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen đỏ, biển kiểm soát 38F1 - 075.xx, số khung 5817GY670444, số máy JF66E0670494; 01giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 004207 và biển số đăng ký 38F1-075.xx, đều đã qua sử dụng. Sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị D là đúng quy định của pháp luật.

Hiện nay còn 01 chứng minh nhân dân số 184188559 thu giữ của Phan Thiên S là chứng thư pháp lý chứng minh tư cách cá nhân của Phan Thiên S nên không cần thiết tịch thu mà trả lại cho bị cáo để thực hiện các giao dịch dân sự trong cuộc sống.

Về án phí: [9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: [10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Mạnh C, Phan Thiên S phạm tội " *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 14 (mười bốn) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thiên S 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 309 Bộ luật dân sự. Không chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Văn C và chị Võ Thị Thuý H về việc yêu cầu bị cáo Phan Thiên Sơn trả lại 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Truy thu số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm ngàn đồng) của Nguyễn Mạnh C do phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước.

- Truy thu số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm ngàn đồng) của Phan Thiên S do phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước.

- Trả lại 01 chứng minh nhân dân số 184188559 cho bị cáo Phan Thiên S (Tình trạng, đặc điểm như biên ban giao nhận vật chứng ngày 28/5/2018 giữa Công an Hồng Lĩnh và Chi cục thi hành án Hồng Lĩnh)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc: Bị cáo Nguyễn Mạnh C, Phan Thiên S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ .

Nơi nhận
- VKS thị xã; tỉnh
- Tòa án tỉnh;
- Công an;
- Chi cục THA;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Đức Quang